

Số: **11858** /BCT - TTTN
V/v điều hành kinh doanh xăng dầu

Hà Nội, ngày 18 tháng 11 năm 2015



Kính gửi: Các thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu

Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu (sau đây gọi tắt là Nghị định số 83/2014/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC ngày 29 tháng 10 năm 2014 của Liên Bộ Công Thương - Tài chính Quy định về phương pháp tính giá cơ sở; cơ chế hình thành, quản lý, sử dụng Quỹ Bình ổn giá và điều hành giá xăng dầu theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu (sau đây gọi tắt là Thông tư số 39/2014/TTLT-BCT-BTC);

Căn cứ Quyết định số 53/2012/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành lộ trình áp dụng tỷ lệ phối trộn nhiên liệu sinh học với nhiên liệu truyền thống;

Căn cứ Thông báo số 19/TB-VPCP ngày 26 tháng 01 năm 2015 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại cuộc họp về cơ chế giá đối với xăng E5;

Căn cứ thực tế diễn biến giá thành phẩm xăng dầu thế giới kể từ ngày 03 tháng 11 năm 2015 đến hết ngày 17 tháng 11 năm 2015 (sau đây gọi tắt là kỳ công bố) và căn cứ nguyên tắc tính giá cơ sở theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC;

Liên Bộ Công Thương - Tài chính công bố giá cơ sở các mặt hàng xăng dầu tiêu dùng phổ biến trên thị trường, như sau:

Mặt hàng	Giá cơ sở kỳ trước liền kề, điều hành ngày ¹ 03/11/2015 (đồng/lít,kg)	Giá cơ sở kỳ công bố ² (đồng/lít,kg)	Chênh lệch giữa giá cơ sở kỳ công bố với giá cơ sở kỳ trước liền kề (đồng/lít,kg)	Chênh lệch giữa giá cơ sở kỳ công bố với giá cơ sở kỳ trước liền kề (%)
	(1)	(2)	(3)=(2)-(1)	(4)=[(3):(1)]x100
1. Xăng RON 92	17.232	17.054	-178	-0,39
2. Xăng E5	16.737	16.559	-178	-1,06
3. Dầu điêzen 0.05S	13.513	13.614	+101	+0,75
4. Dầu hỏa	12.523	12.647	+124	+0,99
5. Dầu Madút 180CST 3.5S	9.571	9.488	-83	-0,87

^{1,2} Tính trên cơ sở mức trích lập Quỹ Bình ổn giá xăng dầu theo quy định là 300 đồng/lít xăng khoáng, 0 đồng/lít xăng E5, 300 đồng/lít điêzen, 300 đồng/lít dầu hỏa, 300 đồng/kg dầu madút.

Trước những diễn biến giá thành phẩm xăng dầu thế giới trong thời gian gần đây và thực hiện điều hành giá xăng dầu theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, Liên Bộ Công Thương - Tài chính quyết định:

1. Quỹ Bình ổn giá xăng dầu

- Trích lập Quỹ Bình ổn giá xăng dầu đối với dầu điêzen là 208 đồng/lít.
- Giữ nguyên mức trích lập Quỹ Bình ổn giá xăng dầu đối với các mặt hàng xăng dầu khác như hiện hành.

2. Giá bán xăng dầu

Sau khi thực hiện việc trích lập Quỹ Bình ổn giá xăng dầu tại Mục 1 nêu trên, giá bán các mặt hàng xăng dầu tiêu dùng phổ biến trên thị trường không cao hơn mức giá :

- Xăng RON 92: không cao hơn 17.054 đồng/lít;
- Xăng E5: không cao hơn 16.559 đồng/lít;
- Dầu điêzen 0.05S: không cao hơn 13.513 đồng/lít;
- Dầu hỏa: không cao hơn 12.647 đồng/lít;
- Dầu madút 180CST 3.5S: không cao hơn 9.488 đồng/kg.

3. Thời gian thực hiện

- Trích lập Quỹ Bình ổn giá xăng dầu đối với các mặt hàng xăng dầu: Áp dụng từ 15 giờ 00 ngày 18 tháng 11 năm 2015.

- Điều chỉnh giá bán các mặt hàng xăng dầu: Do thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu quy định nhưng không muộn hơn 15 giờ 00 ngày 18 tháng 11 năm 2015 đối với xăng, dầu madút; không sớm hơn 15 giờ 00 ngày 18 tháng 11 năm 2015 đối với dầu hỏa.

- Kể từ 15 giờ 00 ngày 18 tháng 11 năm 2015, là thời điểm Liên Bộ Công Thương - Tài chính công bố giá cơ sở kỳ công bố tại Công văn này cho đến trước ngày Liên Bộ Công Thương - Tài chính công bố giá cơ sở kỳ kế tiếp, việc điều chỉnh giá bán các mặt hàng xăng dầu do thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu quyết định phù hợp với các quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, Thông tư Liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC.

Bộ Công Thương thông báo để các thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu biết, thực hiện và báo cáo tình hình thực hiện về Liên Bộ Công Thương - Tài chính để giám sát theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ Công Thương (b/c);
- Lãnh đạo Bộ Tài chính (b/c);
- Cục Quản lý Giá, Thanh tra Bộ (BTC);
- Cục Quản lý thị trường (BCT);
- Hiệp hội Xăng dầu Việt Nam (để biết);
- Lưu: VT, TTTN.

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Nguyễn Lộc An

Giá thành phẩm xăng dầu thế giới 15 ngày*
(03/11/2015 - 17/11/2015)

TT	Ngày	X92	Dầu hoả	Do0,05	FO 3,5S	LNH	VCB bán
1	3/11/15	57.800	59.670	59.380	243.190	21,890	22,360
2	4/11/15	59.600	61.710	61.540	249.010	21,890	22,360
3	5/11/15	58.300	59.850	59.690	243.650	21,890	22,365
4	6/11/15	58.730	59.280	59.010	241.530	21,890	22,410
5	7/11/15						
6	8/11/15						
7	9/11/15	57.970	59.470	59.050	239.920	21,890	22,460
8	10/11/15					21,890	22,430
9	11/11/15	57.280	58.880	58.490	236.390	21,890	22,430
10	12/11/15	56.900	57.780	57.710	228.840	21,890	22,440
11	13/11/15	55.450	57.060	57.090	224.370	21,890	22,470
12	14/11/15						
13	15/11/15						
14	16/11/15	54.710	55.840	56.020	220.970	21,890	22,500
15	17/11/15	53.750	55.710	56.070	222.800	21,890	22,500
	Bquân	57.049	58.525	58.405	235.067	21,890	22,430

* Giá thành phẩm xăng dầu được giao dịch thực tế trên thị trường Singapore và lấy theo mức giá giao dịch bình quân hàng ngày (MOP's: Mean of Platt of Singapore) được công bố bởi Hãng tin Platt's (Platt Singapore).